**CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TP.HCM (HSC) GÓP Ý**

**DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH HƯỚNG DẪN LUẬT CHỨNG KHOÁN 2019**

*Ngày 16/07/2020*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Điều luật** | **Vấn đề** | **Kiến nghị sửa đổi** |
|  | **Điều 3. Giải thích từ ngữ** | Luật chứng khoán có quy định trường hợp bị người có liên quan như sau:  *“Người mà trong mối quan hệ với người khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi người đó hoặc cùng với người đó chịu chung một sự kiểm soát”.*  Tuy nhiên, Luật chứng khoán chưa quy định rõ như thế nào là “kiểm soát”. Điều này sẽ dễ dẫn đến việc diễn giải, áp dụng không thống nhất khi thi hành luật. | Đề nghịbổ sung tại **Điều 3 Nghị định** giải thích rõ, nêu rõ đối tượng gián tiếp cụ thể là cá nhân, pháp nhân nào. |
|  | **Điều 21. Đại diện người sở hữu trái phiếu** | Đại diện người sở hữu trái phiếu đóng vai trò rất quan trọng trong việc phát hành trái phiếu. Đại diện người sở hữu trái phiếu giúp cho những người sở hữu trái phiếu thực hiện quyền đối với trái phiếu (như giám sát tổ chức phát hành, quản lý và xử lý tài sản bảo đảm, ký kết các văn kiện trái phiếu, v.v.). | Kiến nghị bổ sung tại  **Điều 21 Nghị định** quy định về đại diện người sở hữu trái phiếu phải được áp dụng cho tất cả các loại trái phiếu (trái phiếu thông thường, trái phiếu có bảo đảm, trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền,v.v.). |
|  | **Điều 131. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam**  ***Điểm b Khoản 1*** | Đối với những ngành nghề đầu tư, kinh doanh mà Điều ước quốc tế và pháp luật trong nước chưa có quy định cụ thể về sở hữu nước ngoài, chúng tôi kiến nghị cho phép mức sở hữu nước ngoài tối đa là 100%. | Đề nghịsửa đổi **điểm b Khoản 1 Điều 131** Nghị định như sau:  “1. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại công ty đại chúng như sau:  …  b) Trường hợp công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh mà pháp luật về đầu tư, pháp luật liên quan có quy định về sở hữu nước ngoài thì thực hiện theo quy định tại pháp luật đó.  Đối với công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh thuộc ngành nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài hoặc ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài hoặc ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện mà chưa có quy định cụ thể về sở hữu nước ngoài, thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 100% ~~49%~~;” |
|  | **Chứng chỉ lưu ký không có quyền biểu quyết** | Dự thảo Nghị định chưa quy định về chứng chỉ lưu ký không có quyền biểu quyết (non-voting delivery receipt/ NVDR).  NVDR là giải pháp tối ưu cho sở hữu nước ngoài tại công ty niêm yết tại Việt Nam, cụ thể:   1. Chính phủ Việt Nam (i) duy trì được tỷ lệ sở hữu nước ngoài hiện hành, và (ii) đồng thời kiểm soát được công ty thông qua cơ chế bỏ phiếu của Tổ chức phát hành NVDR; và 2. Nhà đầu tư nước ngoài được đầu tư vào các công ty niêm yết bị hạn chế sở hữu nước nước ngoài thông qua NVDR.   Do đó, chúng tôi kiến nghị Bộ Tài chính và Ủy ban chứng khoán Nhà nước xem xét và ban hành quy định về NVDR. | Đề xuất quy định một chương riêng về NVDR trong Nghị định hướng dẫn Luật chứng khoán. |
|  | **Điều 134. Nghĩa vụ của tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài khi đầu tư, giao dịch trên thị trường chứng khoán**  ***Điểm a Khoản 1*** | Chúng tôi kiến nghị bổ sung 01 điều kiện để xem xét địa vị pháp lý của công ty đại chúng, tổ chức kinh doanh chứng khoán và quỹ đầu tư chứng khoán, đó là việc có một nhà đầu tư nước ngoài và/hoặc người có liên quan của nhà đầu tư nước ngoài này nắm giữ từ 35% vốn điều lệ trở lên.  Nếu chỉ dựa trên tổng tỷ lệ sở hữu nước ngoài (>51%) để quyết định địa vị pháp lý của một tổ chức kinh tế, sẽ có thể dẫn đến nhiều trường hợp các doanh nghiệp đại chúng/niêm yết, mặc dù không có sự chi phối, kiểm soát của bất kỳ nhà đầu tư nước ngoài nào trong công ty, vẫn phải tuân thủ quy định đầu tư, kinh doanh chặt chẽ hơn áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài,.  Ngoài ra, quy định về sở hữu nước ngoài cần có những ngoại trừ hợp lý cho sự phát triển của thị trường, cụ thể bao gồm:   1. Quỹ mở; 2. Hoạt động quản lý danh mục đầu tư của công ty quản lý quỹ; 3. Công ty chứng khoán là công ty niêm yết có một nhà đầu tư nước ngoài và/hoặc người có liên quan của nhà đầu tư nước ngoài này nắm giữ dưới 35% vốn điều lệ. | Đề nghịsửa đổi **điểm a Khoản 1 Điều 134 Nghị định** như sau:  “1. Nghĩa vụ của công ty đại chúng, tổ chức kinh doanh chứng khoán, quỹ đầu tư chứng khoán khi đầu tư, giao dịch trên thị trường chứng khoán:  a) ~~Ngoại trừ quỹ mở,~~ Công ty đại chúng, tổ chức kinh doanh chứng khoán, quỹ đầu tư chứng khoán áp dụng điều kiện về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, trình tự, thủ tục đầu tư trên thị trường chứng khoán như nhà đầu tư nước ngoài khi có ~~nhà đầu tư nước ngoài~~ tổng tỷ lệ sở hữu nước ngoài từ 51% vốn điều lệ trở lên trong ít nhất 180 ngày trong 01 năm dương lịch và có một nhà đầu tư nước ngoài và/hoặc người có liên quan của nhà đầu tư nước ngoài này nắm giữ từ 35% vốn điều lệ trở lên.  Quy định tại điểm a khoản này không áp dụng đối với quỹ mở, hoạt động quản lý danh mục đầu tư của công ty quản lý quỹ, công ty chứng khoán là công ty niêm yết có một nhà đầu tư nước ngoài và/hoặc người có liên quan của nhà đầu tư nước ngoài này nắm giữ dưới 35% vốn điều lệ.” |
|  | **Điều 137 + Điều 144** | Đăng ký chứng khoán, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán (CCP) | Để thu hút nhà đầu tư nước ngoài, chúng tôi đề xuất có giải pháp và lộ trình cho việc xóa bỏ yêu cầu nhà đầu tư phải đảm bảo có đủ tiền và chứng khoán trước khi đặt lệnh giao dịch, đồng thời vẫn duy trì an toàn giao dịch cho thị trường.  Đề nghị ghi nhận bảo lãnh thanh toán của Công ty chứng khoán/Ngân hàng lưu ký, đây không được xem thanh toán đầu tư dài hạn mà biện pháp hỗ trợ thanh toán tạm thời trong giao dịch chứng khoán.  Trường hợp nhà đầu tư không thực hiện thanh toán thì Thành viên bù trừ sẽ cho vay bắt buộc để thanh toán đủ tiền cho giao dịch chứng khoán. |
|  | **Điều 138. Điều kiện cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán**  ***Điểm a Khoản 3*** | Đối với dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán, chúng tôi kiến nghị hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu trên báo cáo tài chính là 03 (ba) lần. Điều này phù hợp với thực tiễn hoạt động của các công ty chứng khoán và Điều 189 Dự thảo Nghị định (liên quan đến dịch vụ cho khách hàng vay tiền mua chứng khoán, ứng trước tiền bán chứng khoán). | Đề nghịsửa đổi **điểm a Khoản 3 Điều 138 Nghị định** như sau:  “3. Đáp ứng tỷ lệ an toàn tài chính như sau:  a) Đối với công ty chứng khoán: trích lập đầy đủ các khoản dự phòng theo quy định, hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu trên báo cáo tài chính năm gần nhất không quá ~~5~~ 03 (ba) lần và tỷ lệ vốn khả dụng đạt tối thiểu 260% liên tục trong 12 tháng gần nhất trước tháng nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán;” |
|  | **Điều 159. Đối tượng, phạm vi và nguyên tắc thực hiện**  ***Điểm d Khoản 2 Điều 159*** | Cần quy định rõ thời điểm xóa đăng ký biện pháp bảo đảm tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam. Điều này giúp xác định rõ thời điểm chấm dứt biện pháp bảo đảm, tạo điều kiện cho bên bảo đảm xác lập và thực hiện quyền sở hữu đối với tài sản bảo đảm. | Đề nghịsửa đổi **điểm d Khoản 2 Điều 159 Nghị định** như sau:  “d) Khi thực hiện xóa đăng ký biện pháp bảo đảm, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam thực hiện giải tỏa các chứng khoán đã đăng ký biện pháp bảo đảm. Thời điểm biện pháp bảo đảm hết hiệu lực là thời điểm Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam ghi nhận việc xóa biện pháp bảo đảm khỏi sổ đăng ký.” |
|  | **Điều 160. Hồ sơ, thủ tục thực hiện đăng ký biện pháp bảo đảm**  ***Khoản 5*** | Dự thảo Nghị định chưa quy định rõ về “hợp đồng cung cấp dịch vụ quản lý và xử lý tài sản bảo đảm với Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam”. Đề nghị quy định rõ về loại hợp đồng này.  Theo chúng tôi, để xóa bảo đảm theo yêu cầu của bên nhận bảo đảm thì các tài liệu quy định tại điểm a và b Khoản 5 Điều 160 Dự thảo Nghị định (phiếu yêu cầu xóa đăng ký và bảng kê chứng khoán đề nghị xóa đăng ký) là đủ và phù hợp. | Đề nghịsửa đổi **Khoản 5 Điều 160 Nghị định** như sau:  “5. Hồ sơ xóa đăng ký biện pháp bảo đảm trong trường hợp theo yêu cầu của bên nhận đảm bảo: ~~và hai bên có ký hợp đồng cung cấp dịch vụ quản lý và xử lý tài sản đảm bảo với Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.~~  a) Phiếu yêu cầu xóa đăng ký biện pháp bảo đảm theo yêu cầu của bên nhận bảo đảm ~~và hai bên có ký hợp đồng cung cấp dịch vụ quản lý và xử lý tài sản đảm bảo với Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam~~ theo Mẫu số 53 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;  b) Bảng kê các chứng khoán đề nghị xóa đăng ký biện pháp bảo đảm theo yêu cầu của bên nhận bảo đảm ~~và hai bên có ký hợp đồng cung cấp dịch vụ quản lý và xử lý tài sản đảm bảo với Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam~~ theo Mẫu số 54 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.” |
|  | **Điều 162. Xử lý tài sản đảm bảo là chứng khoán đã đăng ký biện pháp bảo đảm** | Việc xử lý tài sản bảo đảm là chứng khoán cần có sự phối hợp giữa Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán, Ngân hàng Nhà nước và Bộ Tư pháp. | Đề nghị ban hành Thông tư liên tịch của Bộ tài chính, Bộ Tư pháp và Ngân hàng Nhà nước về xử lý tài sản bảo đảm là chứng khoán. |
|  | **Điều 165. Vốn điều lệ tối thiểu của công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ**  ***Khoản 1 và Khoản 3*** | Chúng tôi kiến nghị nâng mức vốn điều lệ tối thiểu của các công ty chứng khoán và công ty quản lý quỹ.  Nếu có những công ty chứng khoán và công ty quản lý quỹ có năng lực tài chính tốt và chuyên môn nghiệp vụ cao, thị trường sẽ phát triển và lợi ích của nhà đầu tư sẽ được bảo vệ một cách tốt nhất. | Đề nghịsửa đổi **Khoản 1 và Khoản 3 Điều 165 Nghị định** như sau:  “1. Vốn điều lệ tối thiểu cho các nghiệp vụ kinh doanh của công ty chứng khoán tại Việt Nam như sau:  a) Môi giới chứng khoán: ~~25~~ 100 tỷ đồng Việt Nam;  b) Tự doanh chứng khoán: ~~50~~ 100 tỷ đồng Việt Nam;  c) Bảo lãnh phát hành chứng khoán: ~~165~~ 500 tỷ đồng Việt Nam;  d) Tư vấn đầu tư chứng khoán: ~~10~~ 50 tỷ đồng Việt Nam.  …  3. Vốn điều lệ tối thiểu của công ty quản lý quỹ, vốn tối thiểu cấp cho chi nhánh công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam là ~~25~~ 100 tỷ đồng Việt Nam.” |
|  | **Điều 191. Điều kiện đăng ký dịch vụ phối hợp với các tổ chức tín dụng cho khách hàng vay tiền mua chứng khoán, ứng trước tiền bán chứng khoán** | Tại Điều 191 chưa quy định rõ dịch vụ cho khách hàng vay mua chứng khoán, ứng trước tiền bán chứng khoán phối hợp với các tổ chức tín dụng theo hình thức hợp vốn hay cho vay riêng lẻ. Ngoài ra, cần bổ sung điều kiện cung cấp dịch vụ này nếu công ty chứng khoán có hợp vốn cho vay, để đảm bảo công ty chứng khoán có năng lực tài chính đủ đảm bảo an toàn trong giao dịch cấp tín dụng. | Đề nghịbổ sung **Khoản 3a Điều 191 Nghị định** như sau:  “3a. Đáp ứng các điều kiện tại điểm b, c, d, đ Khoản 1 Điều 189 Nghị định này nếu Công ty chứng khoán hợp vốn cho khách hàng vay tiền mua chứng khoán, ứng trước tiền bán chứng khoán với các tổ chức tín dụng.” |